

## **KẾ HOẠCH**

### **Triển khai Chương trình Sức khỏe Việt Nam trên địa bàn tỉnh Cà Mau, giai đoạn 2019 - 2030**

#### **1. Tổng quan và cơ sở pháp lý**

##### **1.1. Tổng quan**

Bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe là nghĩa vụ, trách nhiệm của mỗi người dân, của cả hệ thống chính trị và của toàn xã hội trong đó ngành y tế là nòng cốt. Vì vậy đầu tư cho công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân phải được ưu tiên hàng đầu trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

##### **1.2. Cơ sở pháp lý**

Căn cứ Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới;

Căn cứ Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới;

Căn cứ Quyết định số 1092/QĐ-TTg ngày 02/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Chương trình sức khỏe Việt Nam.

#### **2. Mục tiêu**

##### **2.1. Mục tiêu chung**

Xây dựng môi trường hỗ trợ cho mỗi người dân thực hiện tốt công tác quản lý, chăm sóc sức khỏe toàn diện. Hướng tới nâng cao tầm vóc, tuổi thọ và chất lượng cuộc sống.

##### **2.2. Mục tiêu cụ thể**

- **Mục tiêu 1:** Bảo đảm chế độ dinh dưỡng hợp lý, tăng cường vận động thể lực để cải thiện tầm vóc và nâng cao sức khỏe.

- **Mục tiêu 2:** Thay đổi hành vi của mỗi người dân, chủ động phòng các yếu tố nguy cơ phổ biến đối với sức khỏe.

- **Mục tiêu 3:** Quản lý, chăm sóc sức khỏe liên tục, lâu dài tại tuyến y tế cơ sở góp phần giảm gánh nặng bệnh tật, nâng cao chất lượng cuộc sống.

### **3. Phạm vi, đối tượng thụ hưởng và các lĩnh vực ưu tiên**

#### **3.1. Phạm vi**

Chương trình Sức khỏe Việt Nam là một chương trình tổng thể nhằm kết nối các chương trình, dự án, đề án trong những lĩnh vực liên quan để tập trung thực hiện được các mục tiêu ưu tiên về sức khỏe.

Chương trình được triển khai trên quy mô toàn tỉnh từ năm 2018 đến năm 2030. Từ năm 2031 trở đi, căn cứ thực trạng, nhu cầu và kết quả đã thực hiện để xác định mục tiêu và các lĩnh vực ưu tiên tiếp theo.

#### **3.2. Đối tượng thụ hưởng**

Toàn dân trên địa bàn tỉnh, trong đó có nhóm đối tượng được ưu tiên xác định theo từng lĩnh vực cụ thể.

#### **3.3. Các lĩnh vực ưu tiên**

Từ năm 2018-2030, tập trung 11 lĩnh vực chia làm 03 nhóm, cụ thể:

- Nhóm thứ nhất, nâng cao sức khỏe:

+ (1) bảo đảm dinh dưỡng hợp lý.

+ (2) tăng cường vận động thể lực.

- Nhóm thứ hai, bảo vệ sức khỏe và phòng bệnh:

+ (3) chăm sóc sức khỏe trẻ em và học sinh.

+ (4) phòng chống tác hại của thuốc lá.

+ (5) phòng chống tác hại của rượu, bia.

+ (6) vệ sinh môi trường.

+ (7) an toàn thực phẩm.

- Nhóm thứ ba, chăm sóc sức khỏe ban đầu, kiểm soát bệnh tật:

+ (8) phát hiện sớm và quản lý một số bệnh không lây nhiễm.

+ (9) chăm sóc, quản lý sức khỏe người dân tại cộng đồng.

+ (10) chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

+ (11) chăm sóc sức khỏe người lao động.

Đối với những nội dung khác không đề cập trong 11 lĩnh vực ưu tiên của Chương trình Sức khỏe Việt Nam thì các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND huyện, thành phố vẫn chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch để ưu tiên triển khai theo ngành, lĩnh vực đơn vị quản lý.

### 3.4. Các chỉ tiêu đến năm 2025 và 2030 của từng lĩnh vực

Lĩnh vực/Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2030
<b>Thực hiện Mục tiêu 1</b>		
<b>1. Bảo đảm dinh dưỡng hợp lý</b>		
1) Giảm tỷ lệ trẻ < 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi	< 20%	< 15%
2) Kiểm soát tỷ lệ người trưởng thành bị béo phì	< 12%	< 10%
3) Tăng chiều cao trung bình của thanh niên (18 tuổi)		
- Nam (cm)	167	168,5
- Nữ (cm)	156	157,5
4) Giảm tỷ lệ người trưởng thành ăn thiếu rau/ trái cây	50%	45%
5) Giảm mức tiêu thụ muối /người/ngày (gam)	< 8g	< 7g
<b>2. Tăng cường vận động thể lực</b>		
6) Giảm tỷ lệ người dân thiếu vận động thể lực:		
- Người 18 - 69 tuổi	25%	20%
- Trẻ em 13 - 17 tuổi	60%	40%
<b>Thực hiện Mục tiêu 2</b>		
<b>3. Phòng chống tác hại của thuốc lá</b>		
7) Giảm tỷ lệ hút thuốc ở nam giới trưởng thành	37%	32,5%
8) Giảm tỷ lệ hút thuốc thụ động của người dân		
- Tại nhà	50%	40%
- Nơi làm việc	35%	30%
<b>4. Phòng chống tác hại của rượu, bia</b>		
9) Giảm tỷ lệ uống rượu, bia ở mức nguy hại ở nam giới trưởng thành	39%	35%
<b>5. Vệ sinh môi trường</b>		
10) Tăng tỷ lệ hộ gia đình được sử dụng nước sạch		
- Nông thôn	75%	90%
- Thành thị	90%	95%
11) Tăng tỷ lệ hộ gia đình được sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh		
- Nông thôn	85%	100%
- Thành thị	>95%	100%
12) Tăng tỷ lệ người dân rửa tay với xà phòng (trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh)	50%	70%
<b>6. An toàn thực phẩm</b>		
13) Giảm số vụ ngộ độc thực phẩm tập thể từ 30 người mắc/vụ trở lên (so với trung bình giai đoạn 2011-2015)	10%	20%

14) Tăng tỷ lệ người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, người quản lý và người tiêu dùng có kiến thức và thực hành đúng về an toàn thực phẩm	90%	> 95%
15) Tăng tỷ lệ cơ sở sản xuất, chế biến và kinh doanh thực phẩm đạt điều kiện an toàn thực phẩm	90%	> 95%
<b>7. Chăm sóc sức khỏe trẻ em và học sinh</b>		
16) Tỷ lệ tiêm chủng mở rộng đầy đủ: - 12 loại vắc xin - 14 loại vắc xin	> 95%	> 95%
17) Tăng tỷ lệ trường học bán trú, nội trú có tổ chức bữa ăn học đường bảo đảm dinh dưỡng cho học sinh - Trường mầm non - Trường tiểu học	70% 75%	90% 100%
18) Tăng tỷ lệ học sinh được tầm soát phát hiện giảm thị lực, được kê đơn kính và được hướng dẫn rèn luyện thị lực	40%	60%
<b>Thực hiện Mục tiêu 3</b>		
<b>8. Phát hiện và quản lý một số bệnh không lây nhiễm</b>		
19) Tỷ lệ trạm y tế cấp xã thực hiện dự phòng, quản lý, điều trị một số bệnh không lây nhiễm phổ biến	95%	100%
20) Tăng tỷ lệ phát hiện tăng huyết áp	50%	70%
21) Tăng tỷ lệ quản lý tăng huyết áp	25%	> 40%
22) Tăng tỷ lệ phát hiện đái tháo đường	50%	70%
23) Tăng tỷ lệ quản lý đái tháo đường	> 30%	> 40%
24) Tăng tỷ lệ người thuộc đối tượng nguy cơ được khám phát hiện sớm ung thư (Ung thư vú, ung thư cổ tử cung và ung thư đại trực tràng.	40%	50%
<b>9. Quản lý sức khỏe người dân</b>		
25) Tỷ lệ người dân được quản lý, theo dõi sức khỏe tại cộng đồng	90%	95%
<b>10. Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi</b>		
26) Tỷ lệ trạm y tế cấp xã triển khai chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng và gia đình	100%	100%
<b>11. Chăm sóc sức khỏe người lao động</b>		
27) Tỷ lệ người lao động làm việc tại các cơ sở có nguy cơ bị các bệnh nghề nghiệp phổ biến được phát hiện bệnh nghề nghiệp	50%	70%
28) Tỷ lệ xã thực hiện các hoạt động chăm sóc sức khỏe lao động cơ bản cho người lao động trong khu vực không có hợp đồng lao động (nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và làng nghề,...)	40%	50%



## **4. Các giải pháp và nhiệm vụ trọng tâm**

### **4.1. Quản lý chỉ đạo, thực thi chính sách và phối hợp liên ngành**

- Chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện của đơn vị và phân bổ kinh phí hằng năm.

- Tăng cường phối hợp của các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị trong toàn tỉnh triển khai thực hiện các hoạt động thuộc phạm vi do ngành, lĩnh vực phụ trách.

- Thực hiện chính sách, quy định kiểm soát yếu tố nguy cơ, phòng chống bệnh tật:

+ Thực hiện nghiêm Luật Phòng, chống tác hại thuốc lá; Bảo vệ môi trường; An toàn thực phẩm; An toàn, vệ sinh lao động; Người cao tuổi; Luật trẻ em; chống tác hại lạm dụng đồ uống có cồn đến năm 2020 và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan khác.

+ Tăng cường quản lý, kiểm soát việc quảng cáo, kinh doanh và thuế phù hợp để hạn chế sử dụng thuốc lá, đồ uống có cồn, thực phẩm chế biến sẵn, nước ngọt có ga, phụ gia thực phẩm.

+ Khuyến khích sản xuất, cung cấp các thực phẩm an toàn, dinh dưỡng có lợi cho sức khỏe

### **4.2. Chuyên môn nghiệp vụ**

#### **a) Bảo đảm dinh dưỡng hợp lý:**

- Dinh dưỡng hợp lý cho 1000 ngày vàng đầu đời cho trẻ sơ sinh bao gồm: bảo đảm dinh dưỡng cho bà mẹ trước, trong và sau sinh; nuôi con bằng sữa mẹ hoàn toàn trong 6 tháng đầu; ăn bổ sung hợp lý cho trẻ dưới 2 tuổi; định kỳ theo dõi tăng trưởng và phát triển của trẻ.

- Giám sát, bổ sung vi chất thiết yếu cho trẻ dưới 5 tuổi, phụ nữ có thai; phát hiện và điều trị kịp thời các trường hợp bệnh liên quan đến dinh dưỡng trong tình trạng khẩn cấp (béo phì, suy dinh dưỡng nặng).

- Giảm ăn muối: Tư vấn, hướng dẫn cho cộng đồng về chế độ ăn giảm muối, ăn đủ rau và trái cây và kết hợp vận động thể lực.

#### **b) Tăng cường vận động thể lực:**

- Hỗ trợ người dân tăng cường vận động thể lực:

+ Phát động phong trào 10.000 bước mỗi ngày để khuyến khích người dân duy trì thói quen vận động bằng hình thức đi bộ.

+ Tư vấn, hướng dẫn vận động thể lực cho người dân và người bệnh trong quản lý bệnh không lây nhiễm tại các cơ sở y tế.

- Tăng cường vận động thể chất cho trẻ em, học sinh, sinh viên:

+ Tổ chức chương trình giáo dục thể chất trong trường học, bảo đảm cho học sinh, sinh viên rèn luyện thể dục, thể thao trong các cơ sở giáo dục.

+ Duy trì hoạt động thể dục đầu giờ, giữa giờ và bảo đảm số giờ thể dục trong chương trình chính khóa. Bảo đảm mỗi học sinh tối thiểu được vận động thể lực 60 phút trong một ngày.

c) Chăm sóc sức khỏe trẻ em và học sinh:

- Tiêm chủng cho trẻ em: Bảo đảm cung ứng vắc xin trong Chương trình tiêm chủng mở rộng; nâng cao chất lượng mạng lưới cung cấp dịch vụ tiêm chủng, tiêm chủng đầy đủ, đúng lịch, an toàn.

- Dinh dưỡng hợp lý cho học sinh:

+ Ăn tối thiểu 3 bữa ăn/ngày; ăn đủ rau và trái cây; hạn chế ăn đồ ăn nhanh, thực phẩm chế biến sẵn, nước ngọt có ga; giảm muối trong khẩu phần ăn.

+ Xây dựng thực đơn và tổ chức các bữa ăn bảo đảm dinh dưỡng hợp lý cho trẻ em, học sinh tại các cơ sở giáo dục bán trú, nội trú hoặc có cung cấp dịch vụ ăn uống.

+ Quản lý các căn- tin, dịch vụ trong trường học, quy định không bán sản phẩm, thực phẩm không có lợi cho sức khỏe.

+ Định kỳ theo dõi và kiểm tra sức khỏe của học sinh để phát hiện sớm các nguy cơ sức khỏe và bệnh tật; duy trì tẩy giun định kỳ.

- Chăm sóc mắt cho trẻ em:

+ Khám, kê đơn kính, theo dõi và hướng dẫn chăm sóc mắt cho học sinh giảm thị lực.

+ Tổ chức các hoạt động ngoài trời phù hợp cho học sinh được vận động thể lực, tăng thời gian mắt được rèn luyện thị lực bằng ánh sáng tự nhiên.

d) Phòng chống tác hại thuốc lá:

- Thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực thi Luật Phòng chống tác hại của thuốc lá tại cộng đồng. Phòng, chống thuốc lá nhập lậu, thuốc lá giả. Xử phạt nghiêm những vi phạm không hút thuốc nơi công cộng.

- Cung cấp dịch vụ tư vấn và điều trị cai nghiện thuốc lá tại các cơ sở y tế và cộng đồng trên phạm vi toàn tỉnh.

đ) Phòng chống tác hại rượu, bia và đồ uống có cồn khác:

- Thực hiện phòng chống tác hại lạm dụng rượu, bia theo Quyết định số 244/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; định không uống rượu, bia trong giờ làm việc, không lạm dụng rượu, bia trong các sinh hoạt cộng đồng (ma chay, cưới hỏi...).

- Tăng cường quản lý sản xuất, kinh doanh rượu, bia; xử lý rượu, bia nhập lậu, rượu, bia giả, không bảo đảm an toàn.

e) Vệ sinh môi trường:

- Xây dựng đề án giảm tác động của biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và thiên tai để giảm thiểu tác động đến sức khỏe người dân.

- Tuyên truyền, vận động người dân sử dụng nước sạch, nhà tiêu hợp vệ sinh, chôn đút đi tiêu bừa bãi; thực hành ủ phân hợp vệ sinh, xóa bỏ cầu tiêu ao cá.

- Vận động người dân thu gom rác sinh hoạt, loại bỏ dụng cụ phế thải, hạn chế tối đa nơi sinh sản của muỗi truyền bệnh.

- Vận động người dân làm chuồng trại xa nhà, không thả rông gia súc.

- Tổ chức những đợt tổng vệ sinh đường làng, ngõ xóm, cơ quan, trường học, nơi công cộng và nhà dân.

- Rửa tay với xà phòng: Các ngành phối hợp tuyên truyền lợi ích của rửa tay với xà phòng, quy trình rửa tay đúng cách và các thời điểm cần rửa tay trong trường học, nơi công cộng, tại hộ gia đình.

g) An toàn thực phẩm:

- Tăng cường thanh, kiểm tra, xử lý các vi phạm về an toàn thực phẩm.

- Quản lý hoạt động quảng cáo thực phẩm, đặc biệt là thực phẩm tiếp cận với trẻ em.

- Tăng cường năng lực quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm.

- Tăng cường kiểm tra chặt chẽ thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm của các cơ sở bếp ăn tập thể, thức ăn đường phố.

h) Phòng chống một số bệnh không lây nhiễm đối với các bệnh (1) tăng huyết áp, (2) đái tháo đường, (3) một số loại ung thư:

- Hỗ trợ, hướng dẫn người dân tự theo dõi sức khỏe, chủ động, định kỳ kiểm tra sức khỏe, phát hiện sớm tăng huyết áp, đái tháo đường và một số bệnh ung thư.

- Tư vấn người dân thay đổi hành vi; hướng dẫn người mắc bệnh mạn tính tuân thủ việc dùng thuốc và tự chăm sóc tại nhà theo chỉ định của thầy thuốc.

- Phát hiện sớm và quản lý bệnh không lây nhiễm tại cộng đồng:

+ Tăng cường phát hiện sớm người mắc tăng huyết áp, đái tháo đường, nguy cơ tim mạch thông qua theo dõi chỉ số khối cơ thể (BMI), đo huyết áp, xét nghiệm đường máu tối thiểu 1 lần/năm, phát hiện sớm một số ung thư phổ biến qua khám sàng lọc tại y tế cơ sở và cộng đồng.

+ Tăng cường chẩn đoán, điều trị, quản lý tăng huyết áp, đái tháo đường, một số bệnh không lây nhiễm khác theo quy định tại y tế cơ sở trên toàn tỉnh.

i) Chăm sóc sức khỏe người dân tại cộng đồng:

- Triển khai các nội dung chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người dân tại tuyến y tế cơ sở.

- Theo dõi các chỉ số sức khỏe cơ bản như: BMI, huyết áp, đường máu, sàng lọc một số ung thư,... phù hợp theo nhóm tuổi và nhóm đối tượng.

- Lập Hồ sơ quản lý sức khỏe cho trẻ em, học sinh, người lao động và người cao tuổi.



- Ứng dụng công nghệ thông tin: Tích hợp các hệ thống quản lý thông tin để:  
(1) phát hiện bệnh sớm, (2) quản lý tiêm chủng, (3) giám sát bệnh truyền nhiễm,  
(4) quản lý các bệnh không lây nhiễm, (5) thống kê báo cáo.

k) Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi:

- Tiếp tục phát triển các cơ sở khám chữa bệnh có lão khoa .

- Thực hiện chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại tuyến y tế cơ sở, Trung tâm Bảo trợ xã hội, nhà dưỡng lão và cộng đồng:

+ Tăng cường tập huấn về chăm sóc người cao tuổi kết hợp quản lý bệnh mạn tính tại cộng đồng cho cán bộ y tế tuyến cơ sở và cho người chăm sóc.

+ Quản lý và kiểm tra sức khỏe định kỳ cho người cao tuổi.

l) Chăm sóc sức khỏe người lao động:

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức vệ sinh môi trường lao động, an toàn vệ sinh lao động, phòng chống các yếu tố nguy cơ và yếu tố có hại, phòng chống tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp tại các cơ sở lao động trên địa bàn tỉnh.

- Kiểm soát ô nhiễm môi trường tại các khu công nghiệp, cơ sở sản xuất,...

- Khám phát hiện bệnh nghề nghiệp và quản lý sức khỏe người lao động tại các cơ quan, đơn vị, cơ sở lao động.

- Đẩy mạnh xã hội hóa, hợp tác quốc tế, ứng dụng khoa học công nghệ vào vệ sinh lao động, quan trắc môi trường lao động, khám sức khỏe và bệnh nghề nghiệp.

m) Lồng ghép hài hòa các chương trình, dự án, đề án hiện có của ngành y tế và các ngành khác để thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình Sức khỏe Việt Nam trên địa bàn tỉnh.

### **4.3. Giải pháp về truyền thông vận động xã hội**

a) Ứng dụng công nghệ thông tin, tuyên truyền, vận động người dân thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật, các hướng dẫn nâng cao sức khỏe, phòng, chống bệnh tật.

b) Xây dựng và cung cấp các chương trình, tài liệu truyền thông:

- Truyền thông vận động toàn dân vận động thể lực, rèn luyện thể dục thể thao. Phòng chống tác hại của thuốc lá, rượu, bia trên thông tin đại chúng.

- Truyền thông, vận động người dân đưa trẻ em đi tiêm chủng đầy đủ và đúng lịch. Bảo vệ chăm sóc sức khỏe người lao động, nhận biết nguy cơ và phòng chống hiệu quả bệnh nghề nghiệp, phòng chống cháy nổ.

- Nâng cao số lượng, chất lượng truyền thông về an toàn thực phẩm. Tuyên truyền, vận động nhân dân sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm an toàn.

c) Lồng ghép chủ đề truyền thông của Chương trình Sức khỏe Việt Nam vào các chiến dịch truyền thông, các ngày, sự kiện sức khỏe trong năm.



#### **4.4. Giải pháp về nguồn lực**

Lồng ghép từ nguồn lực của các chương trình, dự án và từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành. Huy động sự tham gia, đóng góp của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân để hỗ trợ.

Việc thực hiện các hoạt động của Chương trình Sức khỏe Việt Nam trên địa bàn tỉnh Cà Mau cần bảo đảm, lồng ghép trong kinh phí thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm gồm:

- Chương trình Mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới;
- Chương trình Mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững;
- Chương trình Mục tiêu Y tế - Dân số;
- Chương trình Quốc gia về an toàn lao động, vệ sinh lao động;
- Chương trình Sữa học đường;
- Chương trình Cộng đồng chung tay phòng chống dịch bệnh;
- Chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi đến năm 2030;
- Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam 2011 - 2030;
- Đề án Y tế lao động xã hội nâng cao chất lượng chăm sóc người có công với cách mạng, người cao tuổi, trẻ em, người khuyết tật, người tâm thần 2018 - 2030;
- Đề án phát triển nghề công tác xã hội đến năm 2030;
- Đề án Trợ giúp xã hội và phục hồi chức năng cho người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí dựa vào cộng đồng giai đoạn 2011 - 2020;
- Kế hoạch bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân 2016 - 2020;
- Chiến lược quốc gia phòng chống bệnh không lây nhiễm 2015 - 2025;
- Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng đến 2020;
- Chiến lược quốc gia phòng chống tác hại của thuốc lá đến năm 2020;
- Chiến lược phát triển thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2020;
- Phong trào toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại; Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân;
- Phong trào Vệ sinh yêu nước;
- Cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh;
- Các chương trình, dự án, đề án, kế hoạch có liên quan khác.

Kinh phí hiện có cho các chương trình, dự án, đề án cần phải được ưu tiên phân bổ nhằm đạt được các chỉ tiêu, mục tiêu của Chương trình Sức khỏe Việt Nam.

#### **4.5. Giải pháp về hợp tác quốc tế**

Chủ động, tích cực hợp tác với các tổ chức trong và ngoài nước trong nghiên cứu, đào tạo, phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ cho Chương trình Sức khỏe Việt Nam tại Cà Mau.

Tăng cường chia sẻ các bài học kinh nghiệm quốc tế trong việc triển khai các chương trình, hoạt động để đạt các mục tiêu sức khỏe của Việt Nam.

#### **4.6. Giải pháp về theo dõi, giám sát và đánh giá**

a) Áp dụng khung giám sát và bộ công cụ để theo dõi, đánh giá các chỉ tiêu, mục tiêu và hoạt động của Chương trình Sức khỏe Việt Nam trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Y tế.

b) Thực hiện các điều tra, đánh giá đầu kỳ, giữa kỳ, cuối kỳ để đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu của Chương trình Sức khỏe Việt Nam tại Cà Mau. Long ghép thu thập số liệu trong điều tra quốc gia yếu tố nguy cơ bệnh không lây nhiễm, điều tra sức khỏe trường học, điều tra dinh dưỡng và điều tra của các ngành, các lĩnh vực.

c) Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các sở, ngành để tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá, định kỳ sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm và đề xuất thêm các lĩnh vực, các mục tiêu, chỉ tiêu, giải pháp cho giai đoạn tiếp theo.

### **5. Tổ chức thực hiện**

#### **5.1. Sở Y tế**

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan nghiên cứu, xây dựng, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo liên quan tới Chương trình Sức khỏe Việt Nam tại địa phương.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị trực thuộc phối hợp, triển khai thực hiện; tham mưu UBND tỉnh kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Chương trình.

- Định kỳ hằng năm (hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu) tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Y tế kết quả thực hiện.

#### **5.2. Sở Giáo dục và Đào tạo**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, các sở, ngành liên quan xây dựng và ban hành các văn bản về bảo đảm dinh dưỡng hợp lý, tăng cường vận động thể lực, an toàn thực phẩm, vệ sinh phòng bệnh và chăm sóc sức khỏe cho học sinh trong các cơ sở giáo dục.

- Tổ chức triển khai các chương trình, hoạt động chăm sóc sức khỏe học sinh.

- Cùng cố, kiện toàn và nâng cao hiệu quả công tác y tế trường học bảo đảm chăm sóc sức khỏe học sinh, sinh viên trong các trường học.

#### **5.3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan xây dựng và ban hành các văn bản về phát triển thể dục, thể thao quần chúng.

- Chỉ đạo, triển khai hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn, vận động nhân dân tham gia phong trào toàn dân vận động thể lực, rèn luyện thể dục thể thao.

- Phối hợp với Sở Y tế triển khai chương trình 10.000 bước chân mỗi ngày, phong trào rèn luyện thể dục thể thao trong cộng đồng.

- Phối hợp Sở Y tế xây dựng bộ tiêu chí chuẩn mực văn hóa - không rượu bia, thuốc lá, trong cộng đồng dân cư (trên cơ sở hướng dẫn của Bộ, Ngành).

#### **5.4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

- Xây dựng, ban hành theo thẩm quyền các văn bản nhằm khuyến khích, hướng dẫn sản xuất các thực phẩm an toàn, dinh dưỡng có lợi cho sức khỏe; triển khai nhân rộng trên toàn tỉnh.

- Chỉ đạo thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, đặc biệt vấn đề can thiệp dinh dưỡng giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi, bảo đảm cung cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.

- Chủ trì và phối hợp với các sở, ngành liên quan tăng cường quản lý, thanh tra, giám sát bảo đảm thực phẩm sạch.

#### **5.5. Sở Xây dựng**

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan rà soát, bổ sung nội dung vào các đề án quy hoạch, tăng cường thanh tra, kiểm tra công tác phát triển đô thị nhằm bảo đảm không gian sống, tăng cường vận động thể lực, nâng cao chất lượng sống cho cư dân đô thị. Bảo đảm các tiện ích phục vụ người khuyết tật và người cao tuổi.

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc triển khai và hỗ trợ các đơn vị liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch Chương trình Sức khỏe Việt Nam.

#### **5.6. Sở Tài Nguyên và Môi trường**

- Tăng cường các hoạt động ứng phó kịp thời, hiệu quả với biến đổi khí hậu và thiên tai; đẩy mạnh thực thi Luật Bảo vệ môi trường; triển khai các hoạt động nhằm giảm thiểu tối đa các yếu tố nguy hại đến sức khỏe nhân dân theo thẩm quyền.

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc triển khai và hỗ trợ các đơn vị liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch Chương trình Sức khỏe Việt Nam tỉnh Cà Mau.

#### **5.7. Sở Thông tin và Truyền thông**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các sở, ngành liên quan chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan truyền thông (Báo, Đài,...) và hệ thống thông tin cơ sở tổ chức triển khai các hoạt động truyền thông, giáo dục của Chương trình Sức khỏe Việt Nam tại địa phương.

- Quản lý, kiểm soát việc quảng cáo trên phương tiện thông tin đại chúng đối với thuốc lá, rượu, bia và các sản phẩm khác có yếu tố nguy cơ sức khỏe.

## **5.8. Sở Giao thông vận tải**

- Tăng cường quản lý, kiểm soát theo quy định đối với các phương tiện giao thông cơ giới thải ra môi trường các chất có nguy cơ đối với sức khỏe; nghiên cứu, đề xuất các giải pháp phát triển giao thông công cộng và hạ tầng cơ sở cho giao thông phi cơ giới; bảo đảm các tiện ích phục vụ cho người khuyết tật, người cao tuổi khi tham gia giao thông.

- Phối hợp ngành y tế kiểm tra, giám sát quản lý sức khỏe lái xe theo quy định. Tuyên truyền, thực hiện nghiêm quy định cấm lái xe khi uống rượu, bia,...

## **5.9. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

- Bố trí kinh phí đầu tư để triển khai thực hiện Chương trình; vận động, huy động các nguồn tài trợ trong và ngoài nước cho thực hiện Chương trình Sức khỏe Việt Nam tại địa phương.

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc triển khai và hỗ trợ các đơn vị liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch Chương trình Sức khỏe Việt Nam tỉnh Cà Mau.

## **5.10. Sở Tài chính**

- Phối hợp với Sở Y tế và các sở, ngành có liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Chương trình Sức khỏe Việt Nam trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2018-2030 trong dự toán chi ngân sách hàng năm theo phân cấp quản lý ngân sách.

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc triển khai và hỗ trợ các đơn vị liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch Chương trình Sức khỏe Việt Nam tỉnh Cà Mau.

## **5.11. Sở Công Thương**

- Tăng cường quản lý về kinh doanh thuốc lá, đồ uống có cồn và các sản phẩm không có lợi cho sức khỏe khác nhằm giảm thiểu yếu tố nguy cơ đối với sức khỏe từ các sản phẩm này.

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan rà soát, đề xuất sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật quy định về ghi nhãn hàng hóa, in cảnh báo sức khỏe trên các sản phẩm thuốc lá, đồ uống có cồn và các sản phẩm khác có yếu tố nguy cơ với sức khỏe.

## **5.12. Sở Lao động-Thương binh và Xã hội**

- Phối hợp với sở, ngành liên quan tăng cường quản lý, thanh tra, giám sát bảo đảm môi trường làm việc nâng cao sức khỏe cho người lao động, giảm các yếu tố nguy cơ gây bệnh; phối hợp với Liên đoàn lao động tỉnh tổ chức, kiểm tra bữa ăn dinh dưỡng, an toàn lao động, an toàn thực phẩm cho người lao động.



- Phối hợp với Sở Y tế tổ chức kiểm tra khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc phát hiện sớm, điều trị, phục hồi chức năng và quản lý sức khỏe cho người lao động mắc bệnh không lây nhiễm, bệnh nghề nghiệp và các bệnh tật khác.

- Phối hợp với Sở Y tế nâng cao chất lượng chăm sóc y tế, chỉnh hình và phục hồi chức năng đối với người cao tuổi và đối tượng khác.

### **5.13. Sở Khoa học và Công nghệ**

- Phổ biến thông tin, tri thức về Chương trình Sức khỏe Việt Nam và nâng cao sức khỏe thông qua Cổng Thông tin “Hệ tri thức Việt số hóa” và các chương trình liên quan.

- Thực hiện triển khai ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ trong và ngoài nước về lĩnh vực y tế cho các đơn vị trong tỉnh.

- Tạo điều kiện cho các sở, ngành nghiên cứu, ứng dụng khoa học cho việc chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho nhân dân.

### **5.14. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội**

- Phối hợp các sở, ngành chỉ đạo, triển khai và phối hợp tuyên truyền, vận động toàn dân tích cực tham gia các hoạt động của Chương trình Sức khỏe Việt Nam tại địa phương; vận động người dân sử dụng nước sạch cho ăn uống và sinh hoạt giữ gìn vệ sinh nguồn nước, dụng cụ chứa nước tại các cộng đồng dân cư; thực hiện tốt việc xử lý nước và vệ sinh môi trường, dinh dưỡng hợp lý.

- Phát động toàn dân tham gia phong trào luyện tập thể dục, thể thao; Hướng ứng Ngày thế giới rửa tay với xà phòng hằng năm,...

- Chỉ đạo hoạt động lồng ghép các chỉ tiêu xây dựng Chương trình trong cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh.

- Các tổ chức chính trị - xã hội, các Hội người cao tuổi hỗ trợ, phối hợp ngành y tế tăng cường phát hiện sớm người tăng huyết áp, đái tháo đường, người có nguy cơ bệnh tim mạch và ung thư giai đoạn sớm.

### **5.15. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau**

Chủ động xây dựng triển khai thực hiện Chương trình phù hợp với nhu cầu và tình hình tại địa phương; các chỉ tiêu, mục tiêu phù hợp với chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội chung của tỉnh; lồng ghép, bố trí kinh phí ngân sách địa phương, huy động các nguồn lực từ kinh phí Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững, Chương trình mục tiêu đầu tư phát triển hệ thống y tế địa phương, Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số,... Định kỳ hằng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Y tế).

Trên đây là Kế hoạch Triển khai Chương trình Sức khỏe Việt Nam trên địa bàn tỉnh Cà Mau, giai đoạn 2019 – 2030, đề nghị Thủ trưởng các đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ triển khai thực hiện nội dung Kế hoạch này phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, kịp thời báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Y tế xem xét, chỉ đạo./.

**Nơi nhận:**

- CT, PCT Trần Hồng Quân (b/c);
- LĐVP UBND tỉnh (VIC);
- Các sở, ngành, đoàn thể cấp tỉnh (VIC);
- UBND các huyện và tp Cà Mau (VIC);
- KGVX (AD662.12);
- Lưu: VT, M.A06/12.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Hồng Quân**